

## **Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương và các vấn đề địa chính trị biển đang nổi: Cần nhắc các lợi ích chiến lược của Trung Quốc-Ấn Độ**

*Parvaiz Ahmad Thoke\* và Hilal Ramzan\*\**

*Thế kỷ 21 – mà nhiều người gọi là thế kỷ Châu Á - đang được định đoạt chủ yếu bởi sự phối hợp thực chất và thực tiễn giữa hai Người Khổng lồ Châu Á - Trung Quốc và Ấn Độ. Tuy nhiên, do những chông lán về lợi ích chiến lược, các nhân tố bất đồng giữa hai người khổng lồ đang trỗi dậy này dường như lại rõ hơn là yếu tố hợp tác. Chính trong bối cảnh đó, cả hai cường quốc thường xuyên có những hành động mâu thuẫn lẫn nhau. Theo đó, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương rộng lớn đang trở thành trung tâm của cạnh tranh biển giữa Trung Quốc-Ấn Độ với một bên là sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc, một bên là sự gia tăng hiện diện chiến lược của Ấn Độ tại khu vực. Trong bối cảnh Trung Quốc can dự chiến lược vào sân sau của Ấn Độ, các lợi ích địa chiến lược của New Dehli tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đang bị thách thức. Trung Quốc đang tăng cường hoạt động quân sự và thương mại tại các tuyến đường thông thương trên biển tại khu vực Ấn Độ Dương (IOR) với mục đích chính là kiềm toả không gian chiến lược của Ấn Độ. Với việc chiến lược “Chuỗi Ngọc Trai” và sáng kiến “Con đường tơ lụa trên biển” của Trung Quốc nhằm mục đích bao vây Ấn Độ và từ đó hạn chế ảnh hưởng chiến lược của Ấn Độ tại IOR, thì hiển nhiên, Ấn Độ phải thúc đẩy hợp tác với các cường quốc lớn khác, đặc biệt là với Mỹ để đối phó với các tính toán chiến lược của Trung Quốc. Nghiên cứu này nhằm phân tích các vấn đề địa chiến lược biển đang nổi tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trong bối cảnh Mỹ-Trung đang cạnh tranh nhằm có được ưu thế vượt trội trên biển. Thêm vào đó, bài nghiên cứu cũng tập trung vào các biện pháp của Ấn Độ để đối phó với các động thái trên biển và chiến thuật hải quân của Trung Quốc.*

### **Giới thiệu**

Nền chính trị thế giới đang trải qua những chuyển dịch chiến lược hậu 11/9. Sự kiện 11/9 đã làm thay đổi bối cảnh địa chính trị Châu Á. Khi đề cập đến những chuyển dịch địa chiến lược này, an ninh biển là lĩnh vực trải qua nhiều thay đổi mang tính sống

---

\* Nghiên cứu viên, Khoa Nghiên cứu Nam và Trung Á, Trường Quan hệ Quốc tế, Đại học Trung tâm Punjab, Bathinda 151001, Punjab, Ấn Độ; và là tác giả chính (the corresponding author).  
E-mail: [parvaizahmadthoker@gmail.com](mailto:parvaizahmadthoker@gmail.com)

\*\* Nghiên cứu viên, Khoa Nghiên cứu Nam và Trung Á, Trường Quan hệ Quốc tế, Đại học Trung tâm Punjab, Bathinda 151001, Punjab, Ấn Độ. E-mail: [hilal.mphcupb@gmail.com](mailto:hilal.mphcupb@gmail.com)

còn nhất. Trọng tâm chiến lược trên đầu trường biển đã chứng kiến sự chuyển dịch từ Thái Bình Dương-Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương-Ấn Độ Dương. Nhiều yếu tố dẫn đến sự chuyển dịch này và yếu tố quan trọng nhất là sự gia tăng tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đi kèm với các yếu sách lãnh thổ quyết đoán của nước này và sự trỗi dậy về mặt chiến lược và kinh tế của Ấn Độ cũng như sự gia tăng tầm quan trọng của Ấn Độ Dương. Các diễn biến này dẫn tới sự thay đổi trong chính sách đối ngoại, hay nói cách khác là sự chuyển dịch trong trọng tâm chính sách của các cường quốc bên ngoài, đặc biệt là Mỹ, đối với khu vực này. Hệ quả là, khái niệm mới “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương” xuất hiện trong nền địa chính trị toàn cầu của thế kỷ này.

Trong Thế kỷ 21-Thế kỷ Châu Á, sự nổi lên của Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương với vị thế là một khu vực có sự phụ thuộc lẫn nhau và hợp tác xuyên Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, và các tác động kèm theo của sự nổi lên này đối với trật tự thế giới đã khiến lãnh đạo chính trị của nhiều quốc gia phải dành sự chú ý cho khu vực. Thủ tướng Nhật Bản Shinzo Abe là lãnh đạo đầu tiên đề cập tới tầm nhìn về một khu vực 'Châu Á rộng lớn hơn'. Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương là phức hợp của nhiều vùng biển và vùng duyên hải với văn hóa, tôn giáo, sắc tộc, cấu trúc chính phủ, và mô hình kinh tế đa dạng. Mỗi liên kết phổ biến kết nối các tiểu hệ thống đa dạng trong phạm vi khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có tầm quan trọng chiến lược này chính là biển. Đại dương đóng vai trò tối quan trọng trong sự phát triển của các quốc gia tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương với việc mang lại cho các quốc gia nguồn tài nguyên biển dồi dào và là cơ sở cho sợi dây kết nối văn hóa và kinh tế trong khu vực. Từ đó, các quan hệ thương mại và văn hóa khăng khít đã dẫn đến việc hình thành các tuyến đường thông thương trên biển mang ý nghĩa chiến lược sống còn.

Là khu vực chiếm gần một nửa dân số thế giới, Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương hiện là thị trường lớn nhất trên thế giới. Các quốc gia có nền kinh tế phát triển và đang trên đà phát triển như Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Indonesia, Hàn Quốc là những nhân tố chủ chốt cho khu vực/không gian hội nhập này. Chính trong bối cảnh đó, các tuyến đường biển nhộn nhịp - nơi dành cho hoạt động thương mại trên biển - là yếu tố then chốt để đảm bảo sự thịnh vượng kinh tế tại tiểu khu vực này và cả trên thế giới.

Với tầm quan trọng địa chiến lược đang gia tăng, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành nơi quy tụ của cả những lợi ích song trùng và những lợi ích khác biệt/mâu thuẫn; điều này có thể được nhận thấy rõ từ sự chuyển dịch của quyền

lực thế giới tới khu vực này.<sup>1</sup> Các cường quốc biển như Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Úc là những chủ thể chính tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Trong những quốc gia này, các cường quốc biển đang trỗi dậy như Trung Quốc và Ấn Độ, và Mỹ - cường quốc biển ở vị thế thống trị - là căn nguyên cho tất cả các vấn đề tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Do các cường quốc này tìm kiếm sự thống trị và tầm ảnh hưởng đối với các quốc gia khác với mục đích đảm bảo các lợi ích chiến lược của riêng mình, nên khi quyết định xoay trục sang Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, họ chủ yếu chỉ nhìn qua lăng kính của mình.<sup>2</sup>

Bắc Kinh, New Dehli, Washington được coi như là những quốc gia chủ chốt tại vùng biển chiến lược quan trọng này. Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trở thành một khu vực cho cạnh tranh và hợp tác, song hành với những lợi ích chung và riêng giữa ba cường quốc biển chủ chốt. Các quan hệ chiến lược giữa New Dehli và Bắc Kinh tại khu vực biển này được dựa trên cơ sở của sự hòa trộn giữa các mối quan hệ song trùng, hợp tác và cạnh tranh. Mặc dù Ấn Độ, Trung Quốc và Mỹ có sự phụ thuộc lẫn nhau lớn về mặt kinh tế, thương mại và thương mại trên biển, nhưng sự cạnh tranh về mặt an ninh nhằm đảm bảo sự thống trị của mỗi bên tại khu vực có sự hội nhập cao này là không thể tránh khỏi.<sup>3</sup> Cả ba cường quốc đều tìm cách để cân bằng và đối trọng lẫn nhau. Sự cạnh tranh khốc liệt này diễn ra ở một chiến trường giữa Trung Quốc và Ấn Độ, và một chiến trường khác là giữa Trung Quốc và Mỹ. Tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương có tầm quan trọng chiến lược sống còn này, cặp quan hệ Washington và New Dehli có nhiều lợi ích song trùng và hoạt động hợp tác hơn so với cặp quan hệ Washington và Bắc Kinh hay New Dehli và Bắc Kinh. Các nỗ lực nhằm cân bằng và đối trọng được minh chứng rõ trong chính sách của từng bên, như chiến lược “chuỗi ngọc trai” và sáng kiến mới “con đường tơ lụa trên biển” của Trung Quốc, chiến lược “Hướng Đông” và chính sách “Hành động Hướng đông” của Ấn Độ và Chính sách “Xoay trục tới Châu Á” của Mỹ. Với trường hợp Ấn Độ, nước này đang theo dõi sự can dự của Trung Quốc vào khu vực sâu sau chiến lược của mình với ánh mắt đầy nghi kỵ. Do vậy, Ấn Độ đang nghiêng về phía Mỹ và Nhật Bản, các quốc gia cũng có vấn

---

<sup>1</sup> Saroj Bishoyi (2016), “Geostrategic Imperative of the Indo-Pacific Region: Emerging Trends and Regional Responses”, *Journal of Defence Studies*, Vol. 10, No. 1, trang 89-102

<sup>2</sup> Lawrence W Prabhakar (2014), “The Emergent Vistas of the Indo-Pacific”, in Rajiv K Bhatia and Vijay Sakhujia (Eds.), *Indo-Pacific Region: Political and Strategic Prospects*, trang 5, Vij Books India Pvt Ltd., Delhi.

<sup>3</sup> Như trên.

đề riêng với tầm ảnh hưởng ngày một lớn của Trung Quốc tại khu vực. Ấn Độ hành động như vậy để đối phó với mối đe dọa mà họ đang nhận thấy từ con rồng Châu Á.

### **Tầm quan trọng địa chiến lược của Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**

Nổi lên như một khái niệm địa kinh tế và địa chiến lược, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đang ngày càng quan trọng trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, đặc biệt trong khía cạnh quốc phòng và an ninh. Tầm quan trọng địa chiến lược của khu vực được thể hiện ngay từ yếu tố địa lý khi đây là khu vực kéo dài từ Bờ biển phía Đông Châu Phi đến Ấn Độ Dương và phía Tây Thái Bình Dương. Nhờ vào vị trí địa lý địa chiến lược quan trọng, khái niệm Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã được sử dụng rộng rãi hơn trong giới nghiên cứu địa chính trị.

Vì sở hữu những tuyến đường biển địa chiến lược tối quan trọng cho các nền kinh tế năng động bậc nhất trên thế giới hiện nay nên khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành sân khấu chính cho cả những cạnh tranh địa chiến lược khốc liệt cũng như cho hợp tác giữa các cường quốc và các quốc gia mới nổi. Khi đề cập đến các tuyến đường biển ở khu vực, học giả Nicholas Spykman đã nhận định rằng "nếu nhìn từ góc độ cường quốc biển, [khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương như một] tuyến đường cao tốc khép kín trên biển, kết nối toàn bộ khu vực với nhau." Thêm vào đó, tầm quan trọng của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nằm ở việc khu vực này ở vị trí trung tâm của các lợi ích chiến lược và kinh tế của thế giới. Là một trong những khu vực năng động bậc nhất về kinh tế, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương giàu tài nguyên thiên nhiên và có thể hỗ trợ thúc đẩy cho các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Khu vực kết nối này bao gồm rất nhiều điểm thắt cổ chai có ý nghĩa chiến lược sống còn đối với thương mại thế giới. Một trong số những điểm quan trọng nhất là Eo biển Malacca, nơi mà một phần tư thương mại toàn cầu đi qua. Eo biển Malacca cũng được coi là huyết mạch của nền kinh tế thế giới.<sup>4</sup>

Khi nói về tầm quan trọng đang ngày một lớn của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, học giả Ranijan đã đề cập như sau:

Thứ nhất, việc có nhiều lợi ích kinh tế mâu thuẫn và sự thay đổi trong tầm nhìn về an ninh của các cường quốc ở khu vực và ngoài khu vực đã đóng vai trò là chất xúc tác

---

<sup>4</sup> Sureesh Mehta (2014), "The Indo-Pacific Imperative", trong Admiral Pradeep Kaushiva và Abhijit Singh (Eds.), Geopolitics of the Indo-Pacific, KW Publishers, New Delhi.

cho việc hình thành ý tưởng khu vực “Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương”. Thứ hai, sự trỗi dậy về kinh tế và quân sự của Trung Quốc đã gây lo lắng cho các quốc gia trong khu vực, khiến các quốc gia này phải lôi kéo sự can dự từ các cường quốc khác. Thứ ba, đó là sự gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của các vùng biển đối với sự hồi sinh kinh tế châu Á, thể hiện ở nhu cầu lớn về các nguồn tài nguyên sinh vật và phi sinh vật, tăng cường thương mại biển, các tranh chấp lãnh thổ và gia tăng căng thẳng. Thứ tư, đang có nỗ lực nhằm vượt khỏi tầm nhìn địa lý hạn hẹp của Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương và nối hai đại dương này thông qua khái niệm “giao lộ giữa các vùng biển”, trong đó Châu Á là trung tâm của các chuyển động địa chính trị, an ninh và kinh tế toàn cầu. Thứ năm, trong bối cảnh tiềm năng phát triển kinh tế thế giới đang dịch chuyển sang Châu Á, việc thiết lập một cơ chế khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương rộng lớn hơn bao gồm IOR-ARC, APEC, Diễn đàn các quốc đảo Thái Bình Dương và các tổ chức khác tương tự như vậy là một nhiệm vụ cấp bách để thúc đẩy tự do thương mại và hợp tác kinh tế giữa các bên có lợi ích tại khu vực.<sup>5</sup>

Tầm quan trọng đang lên của khu vực này được thể hiện rõ qua sự thay đổi chiến lược của các cường quốc biển. Trong số những thay đổi đó, quan trọng hơn cả là “Giao lộ giữa hai vùng biển” của Nhật Bản, “Xoay trục sang châu Á/Tái cân bằng chiến lược” của Mỹ và “Con đường tơ lụa trên biển” mới của Trung Quốc và chính sách “Hành động Hướng Đông” của Ấn Độ. Những điều chỉnh này nhằm mục đích giành lấy vai trò tích cực nhất tại khu vực mang ý nghĩa sống còn này. Tất cả đã khiến Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trở thành trung tâm địa chính trị của thế kỷ 21.<sup>6</sup>

### **Trung Quốc và Ấn Độ tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**

Trung Quốc là cường quốc kinh tế đang trỗi dậy với năng lực quân sự được tổ chức tốt. Trung Quốc rất quan trọng với sự tồn tại của Mỹ cũng như sự hợp tác của Mỹ với các thành viên có tầm ảnh hưởng ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Trung Quốc muốn duy trì hòa bình và ổn định của các vùng lân cận quốc gia này, và do đó, mục đích quan trọng nhất của Trung Quốc là tránh xung đột vũ trang để tập trung vào các hợp tác kinh tế và ngoại giao ở khu vực. Trung Quốc yêu sách toàn bộ Biển Đông bởi

---

<sup>5</sup> Vikash Ranjan (2014), “A Regional Framework for the Indian Ocean Region”, in Admiral Pradeep Kaushiva and Abhijit Singh (Eds.), *Geopolitics of the Indo-Pacific*, KW Publishers, New Delhi.

<sup>6</sup> Amrita Jash (2016), “Security Challenges and Strategic Partnerships in Indo-Pacific Region”, truy cập tại <http://earp.in/en/security-challenges-and-strategic-partnerships-in-indo-pacific-region/>

khu vực này giàu tài nguyên thiên nhiên và có tầm quan trọng sống còn cho việc duy trì tốc độ phát triển kinh tế nhanh của Trung Quốc.<sup>7</sup> Vì Trung Quốc là quốc gia dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất, quốc gia này cần các thị trường lớn ở Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cho sản phẩm của mình.

Ấn Độ được coi là quốc gia chủ chốt trong các vấn đề tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương bởi tiềm năng kinh tế và chiến lược không lồ cũng như danh tiếng ngoại giao toàn cầu của quốc gia này. Là một quốc gia yêu chuộng hòa bình, New Dehli ủng hộ môi trường hòa bình khu vực, coi đây là điều kiện tiên quyết để hướng tới hội nhập kinh tế khu vực. Nền kinh tế đang phát triển của Ấn Độ cần nhiều nguồn lực mà khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, đặc biệt là các quốc gia ASEAN, có thể cung cấp. Biển Đông có vai trò địa kinh tế mang tính sống còn với Ấn Độ khi hơn 55% thương mại đường biển của quốc gia này đi qua Eo biển Malacca.<sup>8</sup> Vì vậy, Biển Đông được coi như huyết mạch của thương mại biển Ấn Độ. Do vậy, để đảm bảo an toàn cho việc thông thương hàng hóa tại khu vực biển này, New Dehli đã phối hợp với Mỹ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc, ASEAN và các thành viên tích cực khác của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.<sup>9</sup> Ấn Độ cũng nhận thấy tầm quan trọng của khu vực đối với nhu cầu năng lượng ngày càng lớn của mình. Về mặt này, Ấn Độ và Việt Nam đã ký kết nhiều thỏa thuận thăm dò tài nguyên thiên nhiên tại các khu vực lân cận Biển Đông.<sup>10</sup> Thêm vào đó, Việt Nam cũng gia hạn giấy phép thăm dò dầu khí cho công ty ONGC Videsh Limited của Ấn Độ tới 15/6/2017. Trên thực tế, Ấn Độ có những lợi ích nhiều mặt tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Tuy nhiên, sự hung hăng của Trung Quốc tại Biển Đông đã tạo ra những thách thức không nhỏ đối với chính sách của New Dehli tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Vì vậy, để đảm bảo những lợi ích địa chiến lược tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, New Dehli đã tìm cách xích lại gần Mỹ và các quốc gia lớn khác tại Ấn Độ Dương-Thái Bình

---

<sup>7</sup> W T Woo (1999), “The Real Reasons for China’s Growth”, The China Journal, Quyển 41, tháng 1, trang 115-137.

<sup>8</sup> Eo biển Malacca là một eo biển hẹp, dài 805 km giữa Bán đảo Malay và quần đảo Sumatra của Indonesia. Tên eo biển được đặt theo tên của vương triều Malacca trị vì quần đảo từ 1400 đến 1511

<sup>9</sup> M Ayoob (2013), India and Southeast Asia (Routledge Revivals), Indian Perceptions and Policies, Routledge, Oxon.

<sup>10</sup> B R Chaudhury (2016), “Vietnam Invites India to Explore Resources in South China Sea”, tại <http://economictimes.indiatimes.com/news/politics-and-nation/vietnam-invites-india-to-exploreresources-in-south-china-sea/articleshow/51130326.cms>. Truy cập 5/5/2017.

Dương.<sup>11</sup> Bước đi này đã tạo ra sự va chạm giữa các cường quốc tại toàn khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trong đó cuộc chạy đua quân sự cho vị thế thống trị giữa các cường quốc đã dẫn đến một ma trận địa chính trị ngày càng phức tạp trên biển.

### **Biển Đông: Khu vực mới cho ma trận địa chính trị ngày càng phức tạp tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**

Những năm gần đây, trong các vấn đề tranh chấp biển gây tranh cãi ở mức độ toàn cầu, tranh chấp Biển Đông luôn là vấn đề được quan tâm nhất. Là một phần của Thái Bình Dương, với vị trí chiến lược mang tính sống còn, Biển Đông có diện tích hơn 3,500,000 km<sup>2</sup> trải dài giữa Eo biển Karimata và Eo biển Malacca tới Eo biển Đài Loan. Biển Đông giáp phía Nam của Trung Quốc, phía Đông của Việt Nam, phía Tây của Philippines và phía Bắc của quần đảo Natuna. Biển Đông bao gồm gần 250 đảo nhỏ, rạn san hô, bãi cạn và doi cát.<sup>12</sup> Biển Đông trở thành điểm nóng ở khu vực trong bối cảnh cạnh tranh các nước lớn, chủ yếu là giữa Mỹ và đối thủ chính tại khu vực - Trung Quốc. Mặc dù Biển Đông có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, nhưng giá trị chiến lược quan trọng nhất của vùng biển này lại nằm ở vị trí địa lý. Biển Đông có trữ lượng dầu lớn, tài nguyên cá dồi dào, và là khu vực có vai trò then chốt cho lượng thương mại quốc tế lên tới 5.3 nghìn tỉ đô la.<sup>13</sup> Theo như ước tính của Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA), có khoảng 11 tỉ thùng dầu và 190 nghìn tỉ khối khí tự nhiên tại Biển Đông.<sup>14</sup> Thêm vào đó, khu vực này có tầm quan trọng then chốt nếu nhìn qua lăng kính thương mại biển toàn cầu.

---

<sup>11</sup> Lora Saalman, R N Das and Jagannath Panda (2012), "India's Role in the Asia Pacific", Carnegie Endowment for International Peace, tại <http://carnegieendowment.org/2012/09/27/india-srole-in-asia-pacific/e2sx>. Truy cập 31/5/2017.

<sup>12</sup> Robert D Kaplan (2014), *Asia's Cauldron: The South China Sea and the End of a Stable Pacific*, Random House, New York.

<sup>13</sup> Max Fisher (2016), "The South China Sea: Explaining the Dispute", *The New York Times*, 14/7, tại <http://www.nytimes.com/2016/07/15/world/asia/south-china-sea-dispute-arbitrationexplained.html?r=0>. Truy cập 12/3/2017.

<sup>14</sup> Vincent Wei-Cheng Wang (2012), "The Rise of China, the Rise of India, and the Changing Geopolitics of Asia: Contending Perspectives on India-China Relations", trang 81, tại <http://scholarship.richmond.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1122&context=polisci-faculty-publications>. Truy cập ngày 12/4/2017.

Vấn đề an ninh biển đã xuất hiện từ lâu ở Biển Đông. Nhưng nó chỉ trở thành vấn đề quan trọng toàn cầu khi đòi hỏi với các quyền trên biển nổi lên vào năm 2009. Tuy nhiên, tranh chấp này được coi là có nguyên nhân từ Hiệp định San Francisco (1951)<sup>15</sup> với việc phần lớn Biển Đông được trao trả lại bởi Nhật Bản khi nước này bị đánh bại trong Chiến tranh Thế giới thứ II. Trung Quốc tự coi mình là bên yếu sách chính khi tuyên bố chủ quyền với 80% lãnh thổ Biển Đông, một động thái không chỉ gây bất bình cho các bên có lợi ích liên quan mà cả các quốc gia ngoài khu vực như Mỹ. Vì Trung Quốc đã nhiều lần đe dọa Mỹ tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, đặc biệt là tại Biển Đông, nên để đáp trả, Washington đã công khai chỉ trích vấn đề này ở mức độ quốc tế.<sup>16</sup> Bằng cách này, Mỹ đã đóng vai trò quan trọng để biến vấn đề Biển Đông thành vấn đề toàn cầu. Các phán quyết của tòa quốc tế về Biển Đông bị Trung Quốc bác bỏ. Về vấn đề này, gần đây Trung Quốc bác bỏ phán quyết ủng hộ Philippines của Tòa trọng tài thường trực (PCA) vào ngày 12/7/2016. Bên cạnh Trung Quốc, các bên yếu sách khác gồm Brunei, Malaysia, Philippines, Đài Loan, Việt Nam cũng tuyên bố các đặc quyền ở đây, điều này càng làm tình hình ở khu vực thêm phức tạp.<sup>17</sup> Trên thực tế, tranh chấp Biển Đông đã trở thành một tranh chấp biển quốc tế, trong bối cảnh sự thù địch trên mặt trận chiến lược và ngoại giao vẫn kéo dài dai dẳng giữa Mỹ-Trung tại khu vực. Mỹ đang tiếp tục hỗ trợ và hậu thuẫn cho 5 bên yếu sách còn lại tại Biển Đông nhằm chống lại sự trỗi dậy chiến lược của Trung Quốc tại khu vực.

Cả Đài Loan và Trung Quốc đều vẽ đường chữ U, thường được biết đến là Đường Chín Đoạn, nhằm yêu sách một phần lớn vùng biển gồm Quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa, Pratas và Macclesfield. Trung Quốc đã đưa ra các chứng cứ lịch sử để củng cố cho Đường Chín Đoạn. Về vấn đề này, Trung Quốc đã xuất bản một bản đồ thể hiện hai Quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nằm hoàn toàn trong lãnh thổ của quốc gia mình-điều đã bị Đài Loan phản đối hoàn toàn. Các học giả và nhà phân tích đều thống nhất rằng, Đường Chín Đoạn là chủ đề gây tranh cãi lớn nhất trong vấn đề Biển Đông. Bên cạnh

---

<sup>15</sup> Hiệp định được ký vào ngày 8/9/1945 bởi 48 quốc gia để kết thúc chiến tranh và duy trì hòa bình giữa Nhật Bản và Quân Đồng Minh. Hiệp định chấm dứt yêu sách của Nhật đối với Trường Sa và Hoàng Sa.

<sup>16</sup> Michael Yahuda (2013), "China's New Assertiveness in the South China Sea", *Journal of Contemporary China*, Vol. 22, No. 81, trang 446-459.

<sup>17</sup> Jeffrey McGee, Brendan Gogarty and Danielle Smith (2017), "Associational Balance of Power and the Possibilities for International Law in the South China Sea", *Asia-Pacific Journal of Ocean Law and Policy*, Quyển 2, No. 1, trang 88-116.



Đường Chín Đoạn, cũng có một số tranh cãi khác liên quan đến hai hoặc nhiều hơn các bên có tuyên bố chủ quyền tại Biển Đông.<sup>18</sup> Với việc lần lượt yêu sách 21 và 8 đảo, cả Việt Nam và Philippines đang tăng cường chạy đua bằng việc đưa ra các tài liệu bằng chứng cũng như chứng minh sự gần gũi về mặt địa lý. Với mục đích như vậy, cả hai quốc gia này đều triển khai lực lượng quân đội tới các “Đảo Nổi”.

Đôi khi được coi là một trong những bên yếu sách "kín tiếng" nhất Biển Đông, Brunei không có nhiều các động thái quân sự tại khu vực và hiện yếu sách rạn san hô Louisa, một phần của Trường Sa (cũng được tuyên bố chủ quyền bởi cả Việt Nam và Trung Quốc). Năng lượng, nguồn cá và hoạt động vận chuyển hàng hóa đường biển cấu thành nên những lợi ích chính của Brunei tại Biển Đông. Malaysia, một bên khác trong tranh chấp Biển Đông, yêu sách một phần phía Bắc Borneo thuộc Trường Sa. Cả Brunei và Malaysia đều được coi là những bên muộn nhất tham gia vào cuộc đua địa chính trị trên biển đang ngày càng khốc liệt tại Biển Đông; hai quốc gia này yêu sách các khu vực nằm trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của họ theo như quy định của Công ước Luật biển (UNCLOS).<sup>19</sup> Vì vậy, có thể đúng khi nói rằng Trung Quốc đang trên đà hoàn tất việc thống trị Biển Đông, còn tuyên bố chủ quyền của 5 bên còn lại gần như đã bị vô hiệu hoá. Vì vậy, sự thay đổi kiến trúc an ninh khu vực đã nhận được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế, cụ thể là một vài cường quốc ngoài khu vực đang tham gia trực tiếp vào tranh chấp này.

Đội ngũ lãnh đạo hiện tại dưới thời Tập Cận Bình đang rất kỳ vọng vào một lực lượng Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA) được trang bị với các tàu quân sự hiện đại đủ khả năng chiến thắng tại các vùng biển gần (Biển Đông).<sup>20</sup> Theo đó, Trung Quốc đã xây dựng những căn cứ quân sự hùng mạnh và các đảo nhân tạo trên Biển Đông, một động thái luôn bị Mỹ và các bên có lợi ích khác tại Biển Đông phản đối. Mỹ, cùng với các quốc gia đồng minh và đối tác như Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Anh và Việt Nam, đã tích cực tham gia vào việc bảo vệ các lợi ích biển của mình cũng như

---

<sup>18</sup> Kimberly L Wilson (2017), “Party Politics and National Identity in Taiwan’s South China Sea Claims”, *Asian Survey*, Vol. 57, No. 2, trang 271-296.

<sup>19</sup> Sharifah Munirah Alatas (2016), “The South China Sea and Energy Security: Malaysia’s Reaction to Emerging Geopolitical Reconfigurations”, *African and Asian Studies*, Vol. 15, No. 1, trang 33-52.

<sup>20</sup> Timothy R Heath, Kristen Gunness and Cortez A Cooper (2016), “The PLA and Chinas Rejuvenation: National Security and Military Strategies, Deterrence Concepts, and Combat Capabilities”, No. RR-1402-OSD. RAND Corporation-National Defense Research Institute Santa Monica United States.

của các nước bạn bè tại khu vực. Mỹ tiếp tục ủng hộ Philippines trong xung đột với Trung Quốc, theo như Hiệp ước Phòng thủ Chung 1951. Mỹ cũng rất quan tâm tới các tranh cãi Việt-Trung liên quan tới việc thăm dò dầu khí và khảo sát địa chấn tại Biển Đông. Trong khi đó, Trung Quốc tuyên bố có hơn 66 quốc gia, trong đó bao gồm Tajikistan, Đài Loan, Togo, Myanmar, Niger, Kazakhstan, Kenya, Sri Lanka, Liberia, Campuchia, Nam Phi và một số quốc gia khác, ủng hộ yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông. Mặt khác, Mỹ nhận được sự ủng hộ đáng kể từ Pháp, Canada, Đức, Anh, Ấn Độ, Nhật Bản, Úc, Italia, Việt Nam và các quốc gia khác để đối phó với việc Trung Quốc đẩy mạnh các bước đi chiến lược tại Biển Đông.<sup>21</sup> Vì vậy, Mỹ khuyến khích tất cả các bên yêu sách và các bên có lợi ích tại Biển Đông thực hiện các quyền trên biển phù hợp với luật quốc tế và về vấn đề này, đảm bảo sẽ hỗ trợ họ về mặt ngoại giao.

Tóm lại, tranh chấp Biển Đông không còn là vấn đề của khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương mà đã trở thành mối quan tâm toàn cầu. Đấu khẩu giữa Mỹ-Trung về các yêu sách biển và việc Mỹ có sự ủng hộ về mặt chiến lược và ngoại giao cho nhiều bên yêu sách tại Biển Đông cũng như các bên có lợi ích liên quan khác đã tạo ra tình trạng cân bằng quyền lực tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Do vậy, bất cứ động thái chiến lược nào của Trung Quốc đều nhận được sự đáp trả tương đương từ Mỹ, từ đó tạo ra sự khởi đầu cho một cuộc chơi địa chính trị quy mô lớn tại toàn bộ khu vực. Cả Trung Quốc và Mỹ đều tuyên bố rằng họ có những ủng hộ thực chất từ nhiều quốc gia, để từ đó có hành động trái ngược nhau thể hiện qua các bước đi và các động thái đáp trả. Trong bối cảnh mà nhân tố địa chính trị đang ngày càng quan trọng, các lợi ích địa chiến lược của các quốc gia khác ở khu vực như Ấn Độ với khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đang bị đe dọa.

### **Tranh chấp trên biển đang ngày càng phức tạp giữa Trung-Ấn tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương**

Các can dự địa chiến lược của Ấn Độ tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương nhằm mục đích bảo vệ các lợi ích chiến lược và kinh tế trên toàn bộ Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, chủ yếu là ở khu vực Đông Nam Á và Đông Á. Theo đó, Ấn Độ đã nhận được sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ Mỹ, Nhật Bản, Úc, Hàn Quốc và các quốc gia thành viên quan trọng khác tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Trong chuyến thăm của Thủ

---

<sup>21</sup> Taylor Fravel (2016), “US Policy Towards the Disputes in the South China Sea Since 1995”, Power Politics in Asia’s Contested Waters, trang 389-402, Springer International Publishing.

tướng Narendra Modi tới Mỹ, Washington đã mô tả Ấn Độ như một đối tác quan trọng trong chính sách Biển Đông của Mỹ. Lần đầu tiên tuyên bố chung của hai nước đề cập tới tranh chấp Biển Đông, trong đó hai bên đã thể hiện quan ngại về sự gia tăng căng thẳng trên biển, và do vậy hai nước cùng tập trung vào tăng cường an toàn trên biển.<sup>22</sup> Trong cuộc gặp cấp Thủ tướng giữa Ấn Độ và Nhật Bản vào 12/2015, cả hai đều đưa ra quan ngại về tranh chấp Biển Đông. Về vấn đề này, tuyên bố chung đã được trong đó cả hai quốc gia kêu gọi Trung Quốc “thể hiện sự tôn trọng ở mức cao nhất với UNCLOS.”<sup>23</sup> Trong chuyến thăm của Thủ tướng Tony Abbot tới Ấn Độ vào năm 2014, cả Úc và Ấn Độ đều nhất trí với việc xây dựng một khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương hòa bình, thịnh vượng. Thêm vào đó, các vấn đề an ninh biển tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã được nhấn mạnh trong chuyến thăm của Thủ tướng Narendra Modi tới Úc (16-18/11/2016).<sup>24</sup> Tại Thượng đỉnh Ấn Độ-ASEAN lần thứ 14, Ấn Độ đã đề nghị các quốc gia ASEAN đóng vai trò trong tranh chấp Biển Đông và tuân thủ các quy định của luật quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982. Các quốc gia ASEAN thừa nhận và công nhận vai trò lớn hơn của Ấn Độ tại khu vực nhằm đem lại hợp tác và đảm bảo an ninh thương mại biển tại khu vực Biển Đông.<sup>25</sup>

Ấn Độ ngày càng chia sẻ nhiều lợi ích song trùng với các cường quốc đóng vai trò tích cực khác tại Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Thêm vào đó, Ấn Độ cùng với các bên yêu sách và các quốc gia có lợi ích khác ở Biển Đông cũng chia sẻ quan ngại về lập trường cứng rắn của Trung Quốc trong tranh chấp này. Trên thực tế, New Dehli đã hiệu chỉnh lại chính sách Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của mình nhằm kết nối với các quốc gia trong và ngoài khu vực, từ đó có thể tìm kiếm sự ủng hộ trong việc duy trì hòa bình và ổn định, chủ yếu là tại Biển Đông.<sup>26</sup> Do vậy, các nhà phân tích và nhà

---

<sup>22</sup> Vivek Mishra (2017), “Indo-US Security Cooperation: Implications for the Indian Ocean”, *Maritime Affairs: Journal of the National Maritime Foundation of India*, Vol. 13, No. 1, trang 1-9.

<sup>23</sup> Satoru Nagao (2017), “The Role of Japan-India-Sri Lanka Maritime Security Cooperation in the Trump Era”, *Maritime Affairs: Journal of the National Maritime Foundation of India*, Vol. 13, No. 1, trang 1-7.

<sup>24</sup> Lavina Lee và John Lee (2016), “Japan-India Cooperation and Abe’s Democratic Security Diamond: Possibilities, Limitations and the View from Southeast Asia”, *Contemporary Southeast Asia: A Journal of International and Strategic Affairs*, Quyển 38, No. 2, trang 284-308.

<sup>25</sup> Debashis Chakraborty và Anushree Chakraborty (2017), “Economic and Political Cooperation Between India and East Asia: The Emerging Perspective”, *Journal of Economics and Political Economy*, Quyển 4, No. 2, trang 144-158.

<sup>26</sup> Stephen FitzGerald (2017), “India, China & Asia: New Connections and Possibilities—Is Australia a Part

chiến lược của thế giới đều có quan điểm rằng việc Ấn Độ gia tăng can dự tại Biển Đông và Trung Quốc đáp trả bằng cách mở rộng tầm ảnh hưởng chiến lược tại Ấn Độ Dương sẽ là nguy cơ cho an ninh của mỗi bên.

Trung Quốc đưa ra những quan ngại về việc Ấn Độ gia tăng can dự tại Biển Đông. Việt Nam gần đây đã ký kết một số thỏa thuận năng lượng với Ấn Độ để cùng thực hiện dự án thăm dò dầu khí trong phạm vi vùng EEZ 200 hải lý. Trước đó, Tập đoàn Dầu và Khí Tự nhiên (ONGC-Videsh)<sup>27</sup> đã ký hợp đồng thăm dò dầu khí và hợp đồng này đã được gia hạn thêm hai năm. Các động thái trên bị Trung Quốc lên án mạnh mẽ, và Trung Quốc là thách thức rõ ràng nhất cho các tham vọng kinh tế của Ấn Độ tại khu vực.<sup>28</sup> Thêm vào đó, Trung Quốc, thông qua nhiều tuyên bố, đã cảnh báo Ấn Độ ngừng can dự vào tranh chấp Biển Đông. Là một phần của chính sách hung hăng của Trung Quốc, Quân Giải phóng quân Nhân dân Trung Quốc (PLA) đã đưa ra các cảnh báo đối với tàu của Ấn Độ từ năm 2012. Do vậy, Hải quân Ấn Độ đang theo dõi sát sao các động thái của tàu ngầm Trung Quốc tại Biển Đông và Ấn Độ Dương.<sup>29</sup>

Chính sách “Chuỗi Ngọc trai” của Trung Quốc nhằm bao vây Ấn Độ đã buộc New Dehli phải tham gia vào tập trận Malabar - cuộc tập trận hải quân ba bên giữa Ấn Độ, Nhật Bản và Mỹ tại Tây Thái Bình Dương. Tuy nhiên, vì Ấn Độ muốn tránh thể hiện lập trường qua hành động quân sự, nên New Dehli lựa chọn việc hỗ trợ an ninh và hợp tác chiến lược cùng với Mỹ, nhưng chỉ dừng ở mức không gây ra tranh cãi với Trung Quốc.<sup>30</sup> Trên thực tế, Biển Đông có vị trí quan trọng nếu nhìn vào hoạt động kinh tế giữa Ấn Độ và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Do đó, tranh chấp Biển Đông trong những năm tới có khả năng sẽ bước vào giai đoạn đùng độ quân sự ở quy mô toàn cầu, nơi các quốc gia trong và ngoài khu vực sẽ đối đầu lẫn nhau nhằm ủng hộ các đồng minh của mình. Nguy cơ xảy ra các tác động liên đới ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế của Ấn Độ là điều gần như chắc chắn. Trong bối cảnh này, Ấn Độ thể

---

of Asia?”, China Report, Vol. 53, No. 2, trang 253-258.

<sup>27</sup> Đây là một công ty dầu khí đa quốc gia lớn nhất có trụ sở tại Dehradun, Uttarakhand. Công ty hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Dầu khí quốc gia, Chính phủ Ấn Độ và sản xuất khoảng 77% tổng sản lượng dầu thô nội địa.

<sup>28</sup> Satu Limaye (2016), “India-East Asia Relations: A Full Year of Acting East”, Comparative Connections, Vol. 17, No. 3, trang 153.

<sup>29</sup> Abhijit Singh (2016), “India’s Strategic Stakes in the South China Sea”, Asia Policy, Quyển 21, No. 1, trang 14-20.

<sup>30</sup> Irene Chan and Mingjiang Li (2015), “New Chinese Leadership, New Policy in the South China Sea Dispute?”, Journal of Chinese Political Science, Vol. 20, No. 1, trang 35-50.

hiện quan ngại về tranh chấp Biển Đông và do đó sẽ tiếp tục theo dõi sát những diễn biến gần đây tại khu vực. Hòa bình và ổn định là điều kiện tiên quyết để hoàn thành giấc mơ kinh tế tại khu vực, do đó những quan ngại về an ninh nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến các tham vọng chiến lược và kinh tế của Ấn Độ tại khu vực. Hơn thế, sự phát triển kinh tế của Ấn Độ có thể sẽ bị tác động nghiêm trọng.<sup>31</sup> Trong bối cảnh này, Ấn Độ tiếp tục ủng hộ biện pháp hòa bình và lâu dài đối với tất cả các xung đột tại khu vực nói chung và Biển Đông nói riêng.

Là một sự thật không thể chối cãi, yêu sách tới 80% Biển Đông của Trung Quốc đã bị Tòa PCA bác bỏ. Tuy nhiên, việc Trung Quốc không công nhận phán quyết đã làm không chỉ các bên yêu sách mà còn cả các bên không có yêu sách lo lắng. Sau phán quyết, Ấn Độ đã lựa chọn việc tăng cường quan hệ với ASEAN, Mỹ, Nhật Bản và Úc và các quốc gia quan trọng khác tại khu vực này. Cùng với Ấn Độ, phán quyết của tòa đã được hoan nghênh bởi Nhật, Mỹ, Úc, ASEAN và các quốc gia quan trọng khác tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương.<sup>32</sup> Coi trọng sức nặng của phán quyết, Bộ Ngoại giao Ấn Độ đã ra một tuyên bố rằng tất cả các bên phải tôn trọng phán quyết này. Làm rõ hơn tuyên bố này, tờ Indian Express (13/7/2016)<sup>33</sup> đã nói rằng “Ấn Độ ủng hộ tự do hàng hải, hàng không và thương mại không bị cản trở, dựa trên các nguyên tắc của luật quốc tế được phản ánh rõ ràng trong UNCLOS.” Thêm vào đó, Bộ Ngoại giao Ấn Độ cũng làm rõ rằng: “Ấn Độ tin rằng các quốc gia liên quan sẽ giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông thông qua các biện pháp hòa bình với việc không sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực, kiềm chế trong việc thực hiện các hành vi có thể làm phức tạp hoặc leo thang tranh chấp ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định.”<sup>34</sup>

---

<sup>31</sup> Ashlyn Anderson và Alyssa Ayres (2015), *Economics of Influence: China and India in South Asia*, Council on Foreign Relations, New York.

<sup>32</sup> Feng Zhang (2017), “Assessing China’s Response to the South China Sea Arbitration Ruling”, *Australian Journal of International Affairs*, Vol. 71, No. 4, trang 1-20.

<sup>33</sup> “India Supports South China Sea Ruling, Calls for ‘Peace’ in Disputed Area”, *The Indian Express*, 13/7, 2016, tại <http://thediplomat.com/2016/06/5-takeaways-on-us-india-relations-after-modis-meeting-with-obama/>. Truy cập ngày 23/9/2016.

<sup>34</sup> Iskander Rehman (2017), “India, China, and Differing Conceptions of the Maritime Order”, tại [https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2017/06/rehman-india-china\\_and\\_differing\\_conceptions\\_of\\_the\\_maritime\\_order.pdf](https://www.brookings.edu/wp-content/uploads/2017/06/rehman-india-china_and_differing_conceptions_of_the_maritime_order.pdf). Truy cập ngày 13/5, 2017

Do vậy, các tranh chấp ở Biển Đông là ưu tiên hàng đầu trong những mục tiêu chính sách ngoại giao của Ấn Độ đối với khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Với sự uyên thâm về ngoại giao, Thủ tướng Narendra Modi đã kết nối với không chỉ các quốc gia khu vực mà cả các quốc gia ngoài khu vực để bảo vệ các lợi ích địa chiến lược quan trọng của Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Tuy nhiên, Trung Quốc đã chỉ trích kịch liệt việc Ấn Độ gia tăng hiện diện quân sự tại khu vực. Trung Quốc cũng quan ngại với việc Ấn-Mỹ tăng cường hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực và sự hợp tác hiệu quả trong tất cả các vấn đề kinh tế quan trọng giữa hai quốc gia này. Trung Quốc luôn có thái độ hung hăng chiến lược với Mỹ tại toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, và do vậy nước này thường nhấn mạnh rằng sẽ không chấp nhận một cường quốc biển mới (Ấn Độ) tại Biển Đông.<sup>35</sup> Cạnh tranh biển Ấn Độ-Trung Quốc tại Biển Đông sẽ tạo thêm căng thẳng cho các tranh chấp biên giới vẫn chưa được giải quyết giữa hai siêu cường châu Á. Đã có lúc tưởng chừng như xung đột mới vừa diễn ra gần biên giới Bhutan (Doklam) sẽ dẫn đến một cuộc chiến tranh giữa Trung Quốc và Ấn Độ, nhưng cả hai bên đã thành công trong việc kiểm soát tình trạng một cách hòa bình. Trên thực tế, Trung Quốc phản đối việc Ấn Độ tiếp tục ngả về phía Mỹ, Nhật, và các quốc gia hoạt động tích cực khác, và vì vậy thường công khai đe dọa Ấn Độ không nên can dự vào tranh chấp Biển Đông. Tuy nhiên, Ấn Độ, mặc dù muốn bảo vệ hoạt động thương mại biển với Trung Quốc vốn chiếm hơn 1/2 tổng kim ngạch thương mại biển của nước này và các lợi ích ngoại giao, chiến lược khác, nhưng New Dehli vẫn quyết định bắt tay với các quốc gia có cùng chí hướng khác tại khu vực.

Trung Quốc và Ấn Độ có nhiều lợi ích mâu thuẫn hơn là lợi ích song trùng, do đó, khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã trở thành một đấu trường mới cho cạnh tranh giữa hai bên. Rõ ràng, Trung Quốc hoan nghênh sáng kiến thiết lập hệ thống cảnh báo sóng thần sớm tại Biển Đông, tuy nhiên "cái bắt tay" giữa Trump và Modi gần đây lại làm Bắc Kinh phải nghi ngại. Trong cuộc gặp gần đây giữa Modi và Trump, cả Washington và New Dehli đều tập trung vào tự do hàng hải tại Biển Đông. Mặt khác, Trung Quốc đổ lỗi cho Mỹ và Ấn Độ đã làm xói mòn hòa bình tại khu vực và do vậy yêu cầu cả hai bên phải đảm bảo hòa bình và ổn định tại Biển Đông.<sup>36</sup> Hiện

<sup>35</sup> Smruti S Pattanaik (2016), "The Indian Ocean in the Emerging Geo-Strategic Context: Examining India's Relations with its Maritime South Asian Neighbors", *Journal of the Indian Ocean Region*, Quyển 12, No. 2, trang 126-142.

<sup>36</sup> "China Asks India, US Not to Disturb Peace in South China Sea", *The Indian Express* (23 July 2017),

tại, cuộc cạnh tranh địa chiến lược ngày càng khốc liệt giữa Trung Quốc và Mỹ đã khiến toàn bộ khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương trở thành một đấu trường mới cho cạnh tranh quyền lực. Trong bối cảnh này, là một cường quốc đang trỗi dậy, Ấn Độ sở hữu nhiều lợi ích địa chiến lược tại khu vực, và do vậy, để đảm bảo lợi ích, Ấn Độ phải liên kết với các quốc gia khác.<sup>37</sup> Tóm lại, nhiều nhà phân tích đưa ra quan điểm rằng các chiến thuật của Trung Quốc sẽ quyết định tương lai của châu Á khi mà tất cả các quốc gia đều mong muốn hợp tác kinh tế tốt đẹp với Trung Quốc. Tuy nhiên, không ai mong muốn Một con rồng sẽ bá quyền châu Á. Rõ ràng, một thế kỷ mà vẫn được gọi là thế kỷ châu Á sẽ được định đoạt phần lớn vào các hợp tác đa phương, trên nhiều lĩnh vực giữa Trung Quốc và Ấn Độ. Vì vậy, nếu như Biển Đông và các tranh chấp biển khác tại khu vực không được giải quyết một cách hoà bình, thì thay vì thịnh vượng kinh tế, khu vực này sẽ phải chứng kiến sự leo thang hoạt động quân sự hóa và chạy đua vũ trang.

### **Kết luận**

Các mối đe dọa đến an ninh biển là nguyên nhân gây lo ngại cho hầu hết các quốc gia trên thế giới và khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã không còn nằm ngoài sự đe dọa này. Trong tranh chấp Biển Đông, có 6 bên yêu sách tham gia vào cuộc chiến trên biển để xác lập được phạm vi vùng biển của mình. Tranh chấp này không còn là những quan ngại của riêng khu vực mà đã trở thành tranh chấp quốc tế với sự can dự của nhiều quốc gia ngoài khu vực, quan trọng nhất là Mỹ. Lý do nằm ở tầm quan trọng địa kinh tế của Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương khi khu vực sở hữu 60% dầu mỏ và 70% lượng hàng hoá thương mại được vận chuyển qua một số eo biển tại đây.

Khu vực Biển Đông không chỉ giàu năng lượng mà vị trí địa chiến lược của khu vực này đã khiến Ấn Độ phải chủ động hơn trong việc can dự vào khu vực nhằm bảo vệ các lợi ích đa phương. Với chính sách “Hành động Hướng Đông” được tinh chỉnh và việc Ấn Độ tăng cường quan hệ với Mỹ, chiến lược tái cân bằng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương đã bước sang một giai đoạn mới. Đảm bảo an ninh biển và tự do

---

tại <http://indianexpress.com/article/world/modi-trump-summit-china-asks-india-us-not-todisturb-peace-in-south-china-sea-4718789/>. Truy cập tại 31/7/ 2017.

<sup>37</sup> Harsh V Pant và Yogesh Joshi (2016), “Power Transition in Asia and Indian Foreign Policy”, The US Pivot and Indian Foreign Policy: Asia’s Evolving Balance of Power, trang 11-37, Palgrave Macmillan UK.

hàng hải, đặc biệt tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, là các yếu tố cốt lõi cho cách tiếp cận của Ấn Độ tại khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương. Sự phối hợp về mặt chiến lược và quốc phòng giữa Ấn - Mỹ, cùng với sự ủng hộ của ASEAN, Nhật Bản, Úc và Hàn Quốc đã khiến Bắc Kinh nghi ngờ, lo ngại về một nỗ lực bao vây quốc gia này. Do vậy, trong môi trường cân bằng quyền lực mới, Trung Quốc tìm cách đẩy tất cả các quốc gia bên ngoài khu vực ra khỏi Biển Đông, và để thực hiện mục đích này, Bắc Kinh đã công khai đe dọa Ấn Độ không được can dự thêm vào khu vực. Mặt khác, Ấn Độ lại mở rộng hiện diện trên biển bằng cách ký kết một vài thỏa thuận an ninh với các quốc gia, đặc biệt là các nước Đông Nam Á. Do vậy, tranh chấp Biển Đông đã trở thành một mặt trận mới trong cạnh tranh Trung-Ấn. Trên thực tế, tranh chấp Biển Đông có thể sẽ là điểm quyết định để hiện thực hóa tham vọng Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương của Ấn Độ và thịnh vượng kinh tế, hoặc có thể sẽ là điểm quyết định đưa khu vực đến sự chia rẽ với hoạt quân sự hóa được gia tăng.

*Bài viết được đăng trên [The IUP Journal of International Relations](#) (Ấn Độ).*

**Ngọc Anh (dịch)**  
**Quang Tiệp (hiệu đính)**